

Phụ lục I

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
ĐẾN NGÀY 31/01/2022 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	Số vốn còn lại giao thực hiện dự án đã giao chi tiết	Giải ngân đến 31/01/2022	Tỷ lệ (%)	Số vốn còn lại chưa giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Số vốn đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Ghi chú
	Tổng cộng	2.436.380	1.956.797	80,3	479.583	476.464	
I	Ngân sách tỉnh quản lý	1.794.780	1.417.491	79,0	377.289	377.289	
1	Trung ương cân đối vốn ĐTPT trong nước	861.630	665.950	77,3	195.680	195.680	Chi tiết các dự án tại Phụ lục II kèm theo
2	Thu tiền sử dụng đất	506.200	375.753	74,2	130.447	130.447	
3	Nguồn thu từ xổ số kiến thiết	130.000	120.696	92,8	9.304	9.304	
4	Thu từ bán tài sản sở hữu Nhà nước	91.207	85.548	93,8	5.659	5.659	
5	Nguồn vốn tiền thu sử dụng đất từ thu hồi tạm ứng của Đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột và Hồ Thủy lợi Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột	96.650	96.650	100,0	-	-	
6	Nguồn vốn Bội chi NSDP	94.600	63.581	67,2	31.019	31.019	
7	Nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh	2.272	-	-	2.272	2.272	
8	Nguồn vốn tăng thu từ bán tài sản sở hữu Nhà nước	2.221	-	-	2.221	2.221	
9	Nguồn vốn thu hồi kế hoạch năm trước bố trí lại	10.000	9.313	93,1	687	687	
II	Ngân sách huyện, xã thực hiện	641.600	539.306	84,1	102.294	99.175	Chi tiết tại phụ lục III kèm theo